

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG  
\_QUYỀN THỨ NHẤT\_

Hán dịch: Trung Ấn Độ\_Nước Nha Lạn Đà La, Tam Tạng của chùa Mật Lâm, Sa Môn được ban áo tía (kể bày tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chế dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Thế Tôn, ngự ở **vườn Cấp Cô Độc** (Anāthapiṇḍadasyārāma) trong **rừng cây Kỳ Đà** (Jetavana) tại **nước Xá Vệ** (Śrāvastya) cùng với chúng Đại Bát Sô gồm 1250 người đến dự và các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát. Các vị ấy có tên là: **Kim Cương Thủ Bồ Tát** Ma Ha Tát (Vajra-pāṇi), **Trí Kiến Bồ Tát** Ma Ha Tát (Jñānardaśana), **Kim Cương Quân** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-sena), **Bí Mật Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Guha-gupta\_ ?Guhya-garbha), **Hư Không Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Ākāśa-garbha), **Nhật Tạng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Sūrya-garbha), **Vô Động** Bồ Tát Ma Ha Tát (Anikṣiptaghura\_ ? Acala), **Bảo Thủ** Bồ Tát Ma Ha Tát (Ratna-pāṇi), **Phổ Hiền** Bồ Tát Ma Ha Tát (Samanta-bhadra), **Chứng Chân Thường** Bồ Tát Ma Ha Tát (Mahā-sthāmaprāpta:Đắc Đại Thế), **Trừ Cái Chướng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Sarva-nīvaraṇa-viskambhī), **Đại Cần Dũng** Bồ Tát Ma Ha Tát (Sarva-sūra), **Dược Vương** Bồ Tát Ma Ha Tát (Bhaiṣajya-sena: Dược Quân\_ ? Bhaṣajya-rāja), **Quán Tự Tại** Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokiteśvara), **Chấp Kim Cương** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-mati:Kim Cương Tuệ\_ ?Vajra-dhāra), **Hải Tuệ** Bồ Tát Ma Ha Tát (Sāgarā-mati), **Trì Pháp** Bồ Tát Ma Ha Tát (Dharma-dhara) gồm có tám mươi câu chi Bồ Tát đều đến tập hội.

\_Lúc đó lại có các chúng Thiên Tử của 32 cõi Trời đều đến tập hội, Trời **Đại Tự Tại** (Maheśvara) với Trời **Na La Diên** (Nārāyaṇa) làm bậc Thượng Thủ. **Đế Thích** Thiên Vương (Śakra-devānām-indra), **Sách Ha Thế Giới Chủ** (Sahampati), **Đại Phạm Thiên Vương** (Māha-brahma-devarāja), **Nhật Thiên** (Āditya), **Nguyệt Thiên** (Candra), **Phong Thiên** (Vāyu), **Thủy Thiên** (Varuna)...Các hàng Thiên Chúng như vậy đều đến tập hội.

\_Lại có trăm ngàn **Long Vương** (Nāga-rāja). Ấy là: **A Bát Lá La** Long Vương (Upalāla), **Ê La Bát Đát-Lý** Long Vương (Elapatra), **Đề Minh Nghi Lệ** Long Vương (Timiṅgira), **Chủ Địa** Long Vương (Gavāṃpati), **Bách Đầu** Long Vương (Śata-sīrṣa), **Hồ Lỗ Ni Noa** Long Vương (Hullura), **Đắc Xoa Kế** Long Vương (Takṣaka), **Ngưu Đầu** Long Vương (Go-sīrṣa), **Lộc Đầu** Long Vương (Mṛga-sīrṣa), **Nan Đà** Long Vương (Nanda), **Bạt Nan Đà** Long Vương (Upananda), **Ngư Tử** Long Vương (Vātsīputra), **Vô Nhiệt Nảo** Long Vương (Anavataptā), **Sa Nghiệt Lý Noa** Long Vương (Sāgara). Các hàng Long Vương như vậy đều đến tập hội.

\_Lại có trăm ngàn **Ngạn Đạt Phộc Vương** (Gandharva-rāja). Ấy là: **Cổ Âm** Ngạn Đạt Phộc Vương (Duṇḍubhi-svara), **Diệu Thanh** Ngạn Đạt Phộc Vương (Manojña-svara), **Thiên Tý** Ngạn Đạt Phộc Vương (Sahasra-bhujā), **Thiên Chủ** Ngạn Đạt Phộc Vương (Sahampati), **Thân Hoan Hỷ** Ngạn Đạt Phộc Vương (Śarīra-prahla-dana), **Chủng Chủng Nhạc Âm** Ngạn Đạt Phộc Vương (Nirnāditabhūrya), **Trang Nghiêm** Ngạn Đạt Phộc Vương (Alaṃkara-bhūṣita), **Hiện Đồng Tử Thân** Ngạn Đạt Phộc

Vương (Kumara-darśana), **Diệu Tý** Ngạn Đạt Phộc Vương (Subāhu-yukta), **Pháp Lạc** Ngạn Đạt Phộc Vương (Dharma-priya). Các Ngạn Đạt Phộc Vương của nhóm như vậy đều đến tập hội

Lại có trăm ngàn **Khẩn Na La Vương** (Kinnara-rāja). Ấy là: **Diệu Khẩu** Khẩn Na La Vương (Sumukha), **Bảo Quang** Khẩn Na La Vương (Ratna-kirīṭi), **Hy Di** Khẩn Na La Vương (Svātimukha), **Hoan Hỷ** Khẩn Na La Vương (Prahasita), **Luân Trang** **Nghiêm** Khẩn Na La Vương (Cakra-vyūha), **Châu Bảo** Khẩn Na La Vương (Maṇi), **Đại Phúc** Khẩn Na La Vương (Pralambodara), **Kiên Cố Tinh Tiến** Khẩn Na La Vương (Dṛḍha-vīrya), **Diệu Dũng** Khẩn Na La Vương (Suyodhana), **Bách Khẩu** Khẩn Na La Vương (Śata-mukha), **Đại Thọ** Khẩn Na La Vương (Druma). Các vị Khẩn Na La Vương của nhóm như vậy đều đến tập hội.

Lại có trăm ngàn **Thiên Nữ** (Apsara). Ấy là: **Tôi Thượng** Thiên Nữ (Tilottamā), **Diệu Nghiêm** Thiên Nữ (Suvyūhā), **Kim Đái** Thiên Nữ (Suvarṇa-mekhalā), **Trang Nghiêm** Thiên Nữ (Vibhūṣitā), **Văn Trì** Thiên Nữ (Karna-dhārā), **Cam Lộ** Nguyệt Thiên Nữ (Amṛtabindur), **Thanh Tịnh Thân** Thiên Nữ (Pariśobhita-kāyā), **Bảo Quang** Thiên Nữ (Maṇiprastha), **Hoa Thân** Thiên Nữ (Cūḍakā), **Thiên Diện** Thiên Nữ (Mṛdukā), **Khẩu Diễn Ngũ Nhạc Âm** Thiên Nữ (Pañca-bhūryābhimukhā), **Khoái Lạc** Thiên Nữ (Ratikara), **Kim Man** Thiên Nữ (Kāñcana-mālā), **Thanh Liên Hoa** Thiên Nữ (Nīlotpalā), **Tuyên Pháp Âm** Thiên Nữ (Dharmābhimukhā), **Diệu Lạc** Thiên Nữ (Sakrīḍa), **Lạc Sinh** Thiên Nữ (Kṛtsnākārā), **Diệu Nghiêm Tướng** Thiên Nữ (Suvyūha-mukhā), **Nghiêm Trì** Thiên Nữ (Keyūra-dharā), **Bồ Thí** Thiên Nữ (Dānaṃdadā), **Khiết Dĩ** Thiên Nữ (Śaśi). Các hàng Thiên Nữ như vậy đều đến tập hội.

Lại có trăm ngàn các **Long Vương Nữ** (Nāga-kanyā). Ấy là: **Diệu Nghiêm Trì** Long Nữ (Vibhūṣaṇa-dharā), **Mẫu Thủ Lân** Na Long Nữ (Mucilinda), **Tam Kế** Long Nữ (Trijaṭā), **Hòa Dung** Long Nữ (Svāti-mukhā), **Thắng Cát Tường** Long Nữ (Jayasrī), **Điện Nhân** Long Nữ (Vidyu-locanā), **Điện Quang** Long Nữ (Vidyut-prabhā), **Diệu Sơn** Long Nữ (Svāti-giri), **Bách Quyển Thuộc** Long Nữ (Śata-parivārā), **Đại Được** Long Nữ (Mahā-uśadhi), **Nguyệt Quang** Long Nữ (Jalabindu- ? Candraprabhā), **Nhất Thủ** Long Nữ (Eka-śīrṣā), **Bách Tý** Long Nữ (Śata-bāhu), **Thọ Trì** Long Nữ (Grasatī), **Vô Phiền Não** Long Nữ (Anākṛcchragatā), **Thiện Trang Nghiêm** Long Nữ (Subhūṣaṇā), **Bạch Vân** Long Nữ (Pāṇḍala-meghā), **Thừa Xa** Long Nữ (Rathābhīruḍhā), **Vị Lai** Long Nữ (Tyāga-gatā), **Đa Quyển Thuộc** Long Nữ (Abhinna-parivārā), **Hải Phúc** Long Nữ (Sāgara-kukṣi), **Cái Diện** Long Nữ (Patramukha), **Pháp Tòa** Long Nữ (Dharma-pīṭhā), **Diệu Thủ** Long Nữ (Mukharā), **Hải Tâm** Long Nữ (Sāgara-gambhīrā), **Diệu Cao Cát Tường** Long Nữ (Sumeru-srī). Các hàng Long Nữ như vậy cũng đến tập hội.

Lại có trăm ngàn **Ngạn Đạt Phộc Nữ** (Gandharva-kanyā). Ấy là: **Ái Diện** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Priya-mukhā), **Ái Thí** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Priyaṃdadā), **Vô Kiến** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Anādarśanā), **Diệu Cát Tường** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vajra-srī: Kim Cương Cát Tường), **Kim Cương Man** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vajra-mālā), **Diệu Man** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Samālinī), **Thọ Lâm** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vāṇaspatī), **Bách Hoa** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Śata-puṣpā), **Hoa Phu** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Mudita-puṣpā), **Bảo Man** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Ratna-mālā), **Diệu Phúc** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sukukṣi), **Cát Tường Vương** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Rāja-srī), **Cổ Âm** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Duṇḍubhi-

svarā), **Diệu Trang Nghiêm** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vibhūṣitalāṃkāra), **Phong Lễ** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Abhinamitā), **Pháp Ái** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dharma-kāṅkṣiṇī), **Pháp Thí** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dharmamdadā), **Thanh Liên Hoa** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Audumbarā), **Bách Thủ** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Śatākārā), **Liên Hoa Cát Tường** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Padmālamkāra), **Đại Liên Hoa** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Padmāvātī), **Thế Thanh Tịnh** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Pariśobhitakāyā), **Tự Tại Hành** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Vilāsendra-gāminī), **Thí Địa** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Pṛthivīṃdadā), **Thí Quả** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Phalamdadā), **Sur Tử Bộ** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Simha-gāminī), **Cự Mẫu Na Hoa** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Kumuda-puṣpā), **Diệu Ý** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Manoramā), **Huệ Thí** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dānamdadā), **Thiên Ngữ Ngôn** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Deva-vacanā), **Ái Nhẫn Nhục** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Kṣānti-priyā), **Lạc Chân Tịch** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Nirvāṇa-priyā), **Bảo Nha** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Ratnānkurā), **Đế Thích Lạc** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Indra-srī), **Thế Chủ Quyển Thuộc** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Prajāpatini-vāsini), **Lộc Vương** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Mṛga-rājini), **Biến Hóa Cát Tường** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sphuranta-srī), **Diệm Phong** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Jvalanta-sikhārā), **Tham Giải Thoát** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Rāga-parimuktā), **Sân Giải Thoát** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Dveṣa-parimuktā), **Si Giải Thoát** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Moha-parimuktā), **Thiện Tri Thức Quyển Thuộc** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sujana-parivārā), **Bảo Tòa** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Ratna-pīṭhā), **Vãng Lai** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Āgamanagamanā), **Hỏa Quang** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Agni-prabhā), **Nguyệt Quang** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Candrabimba-prabhā), **Biến Chiếu Nhãn** Ngạn Đạt Phộc Nữ (Sūrya-locanā), **Kim Diệu** Ngạn Đạt Phộc Nữ (? Śukra), **Lạc Thiện Tri Thức** Ngạn Đạt Phộc Nữ (? Suvanā). Các Ngạn Đạt Phộc Nữ của nhóm như vậy cũng đến tập hội.

\_Lại có trăm ngàn **Khẩn Na La Nữ** (Kinnara-kanyā). Ấy là: **Nhất Ý** Khẩn Na La Nữ (Manasā), **Thâm Ý** Khẩn Na La Nữ (Mānasī), **Phong Hành** Khẩn Na La Nữ (Vāyu-vegā), **Thủy Hành** Khẩn Na La Nữ (Varuṇa-vegā), **Thừa Không** Khẩn Na La Nữ (Ākāśa-plavā), **Tấn Tật** Khẩn Na La Nữ (Vega-javā), **Tài Thí** Khẩn Na La Nữ (Lakṣmīṃdadā), **Diệu Nha** Khẩn Na La Nữ (Sudamṣṭrā), **Vô Động Cát Tường** Khẩn Na La Nữ (Acala-srī), **Nhiễm Giới** Khẩn Na La Nữ (Dhātu-priyā), **Xí Thịnh Quang** **Biến** Khẩn Na La Nữ (Kuṭilā), **Diệu Cát Tường** Khẩn Na La Nữ (? Vajra-muṣṭī: Kim Cương Quyền), **Bảo Khiếp** Khẩn Na La Nữ (Kapilā), **Quán Tài** Khẩn Na La Nữ (Avalokita-lakṣmī), **Đoan Nghiêm** Khẩn Na La Nữ (? Vibhūṣitā), **Kim Quang Diệm** Khẩn Na La Nữ (Suvarṇa-prabha-mukhā), **Kim Sắc** Khẩn Na La Nữ (Suvarṇa-rūpā), **Thù Diệu Trang Nghiêm** Khẩn Na La Nữ (Subhūṣaṇa-bhūṣitā), **Quảng Ngạch** Khẩn Na La Nữ (Vistūrṇalalātā), **Vi Nhiều Thiện Tri Thức** Khẩn Na La Nữ (Sujana-parisevitā), **Chủ Thế** Khẩn Na La Nữ (Sahāmpati), **Hư Không Hộ** Khẩn Na La Nữ (Ākāśa-rakṣitā), **Trang Nghiêm Vương** Khẩn Na La Nữ (Viyūha-rājendrā), **Châu Kế** Khẩn Na La Nữ (Maṇi-cūḍā), **Tổng Trì Châu** Khẩn Na La Nữ (Maṇi-dhāriṇī), **Vi Nhiều** Khẩn Na La Nữ (Vidvajjana-parisevitā), **Bách Danh** Khẩn Na La Nữ (Śatākārā), **Thí Thọ** Khẩn Na La Nữ (Āyur-dadā), **Hộ Trì Phật Pháp** Khẩn Na La Nữ (Tathāgata-kośa-paripālītā), **Pháp Giới Hộ** Khẩn Na La Nữ (Dharma-dhātu-parirakṣiṇī), **Thượng Trang Nghiêm** Khẩn Na La Nữ (Nūpurottamā), **Sát Na Thượng** Khẩn Na La Nữ (Lakṣanottamā), **Cầu Pháp Thường Trì** Khẩn Na La Nữ (Satata-parigraha-dharma-kaṅkṣiṇī), **Thời Thường Kiến** Khẩn Na La Nữ (Sadānukāladarśanī), **Vô Úy** Khẩn Na La Nữ (Abhayā), **Thú Giải Thoát** Khẩn Na La Nữ (Vimokṣa-kārā), **Thường Bí Mật** Khẩn Na La Nữ (Sadānuvṛttī), **Sử Tổng Trì** Khẩn Na La Nữ (Saṃvega-dhāriṇī), **Nhận Quang Diệm** Khẩn Na La Nữ (Khaṅga-jvalanā),

**Địa Hành** Khẩn Na La Nữ (Pṛthivyupasaṃkramaṇā), **Hộ Thiên Chủ** Khẩn Na La Nữ (Surendra-pālā), **Diệu Thiên Chủ** Khẩn Na La Nữ (Surendrā), **Bảo Vương** Khẩn Na La Nữ (Maṇindrā), **Nhẫn Nhục Bộ** Khẩn Na La Nữ (Gotra-kṣāntī), **Hành Thí** Khẩn Na La Nữ (Bahvāśrayā), **Đa Trụ Xứ** Khẩn Na La Nữ (Yogānugatā), **Trì Chiến Khí** Khẩn Na La Nữ (Śatāyudhā), **Diệu Nghiêm** Khẩn Na La Nữ (Vibhūṣitālamkāra), **Diệu Ý** Khẩn Na La Nữ (Manoharā). Các Khẩn Na La Nữ của nhóm như vậy cũng đến tập hội.

Lại có trăm ngàn **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka:Cận Sự Nam), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsika:Cận Sự Nữ) cũng đến tập hội với vô số Chúng Tại Gia Xuất Gia khác, trăm ngàn nhóm Ngoại Đạo dị kiến, **Ni Kiền Tha** (Nirgrantha)... cũng đều đến ở trong Đại Tập Hội.

Lúc ấy Địa Ngục Đại **A Tỳ** (Avīci) phát ra ánh sáng lớn, ánh sáng ấy chiếu khắp vườn cây Kỳ Đà. Vườn đó thấy đều biến thành thanh tịnh, hiện bày cột trụ trang nghiêm bằng báu Ma Ni của cõi Trời, vi diệu viên mãn. Hiện ra lầu gác lớn với vàng, vật báu xen nhau trang sức.

Lại hiện các phòng. Hiện phòng bằng vàng ròng thì cửa bằng bạc trắng, hiện phòng bằng bạc trắng thì cửa bằng vàng ròng. Hiện phòng bằng vàng bạc xen nhau thì cửa làm bằng vàng bạc xen nhau. Hiện Điện trang nghiêm làm bằng vàng, bạc, vật báu xen nhau thì dùng vàng, bạc, xen lẫn với vật báu trang nghiêm để làm cột trụ. Hiện Điện bằng vàng ròng thì dùng bạc trắng làm cột trụ, hiện Điện bằng bạc trắng thì dùng vàng ròng làm cột trụ. Hoặc Điện bằng bạc trắng thì dùng các vật báu màu nhiệm để nghiêm sức cột trụ.

Trên cây trong rừng Kỳ Đà, hiện bày mọi thứ vật báu màu nhiệm của cõi Trời dùng để trang nghiêm. Lại hiện ra **cây Kiếp Thọ** (Kalpa-vṛkṣa) bằng vàng ròng với lá bằng bạc trắng. Trên cây ấy có mọi thứ trang nghiêm, treo mắc mọi loại quần áo màu nhiệm, **Kiều Xa Gia** (Kauśika)

Lại có trăm ngàn Chân Châu, Anh Lạc, vật báu trên lưới võng. Lại có trăm ngàn mào báu thượng diệu, vòng đeo tai, dây đeo bằng lụa màu, đủ loại báu bóng lộn dùng để nghiêm sức. . Lại có đủ loại hoa thượng diệu, ngọc cụ (vật dụng dùng để nghỉ ngơi) thượng diệu, rương báu vi diệu dùng để nghiêm sức. Mọi loại như vậy trang nghiêm cây Kiếp Thọ, hiện ra số ấy có cả trăm ngàn,

Mọi lầu gác trên cửa của vườn rừng Kỳ Đà có các thêm bậc được làm bằng Kim Cương, vật báu màu nhiệm. Trên lầu gác ấy có vô số vải tơ thù diệu, Chân Châu, Anh Lạc.... trang nghiêm như vậy

Lại có trăm ngàn ao báu thượng diệu, trong đó chứa nước có tám Công Đức với có đủ loại hoa thượng diệu nở tràn khắp. Ấy là: hoa **Ưu Bát La** (Utpala), hoa **Củ Mầu Na** (Kumuda), hoa **Bôn Noa Lý Ca** (Puṇḍarika), hoa **Mạn Na La** (Māṇḍāra), hoa **Ma Ha Mạn Na La** (Mahā-māṇḍāra), hoa **Ưu Đàm Bát La** (Udumbara).... tràn đầy khắp trong ao

Lại có mọi loại cây hoa thượng diệu. Ấy là: cây hoa **Chiêm Ba Ca** (Cāmpakā), cây **Ca La Vĩ La** (Karavīra), cây hoa **Ba Tra La** (Patalā), cây hoa **Diệu Giải Thoát** (Nirmuktaka), cây hoa **Hương Vũ** (Gandharvārṣika), cây hoa **Diệu Ý** (Sumanā).... có cây hoa thích ý của nhóm như vậy

Vườn Kỳ Thọ ấy hiện bày tướng trang nghiêm tịnh diệu hiếm có của nhóm như vậy.

\_\_ Khi ấy, trong Hội có vị Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng Tôn Nhan rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay trong Tâm của con có sự nghi ngờ, muốn thưa hỏi Đức Như Lai. Nguyên xin Đức Thế Tôn nghe con thưa hỏi.

Bạch Đức Thế Tôn! Nay ở nơi này có ánh sáng lớn từ đâu mà đến? Do Nhân Duyên nào mà hiện tượng lạ kỳ hiếm có như vậy?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

Ánh sáng lớn này là **Thánh Quán Tự Tại** Bồ Tát Ma Ha Tát (Āryāvalokiteśvara) vào trong Địa Ngục Đại A Tỳ, vì muốn cứu độ tất cả các hữu tình chịu đại khổ não. Cứu khổ ấy xong, lại vào thành lớn, cứu độ nỗi khổ của tất cả Quỷ đói”.

\_\_ Lúc đó, Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Địa Ngục Đại A Tỳ ấy có thành bằng sắt vây quanh, đất lại bằng sắt, bốn vòng quanh thành ấy không có gián đoạn, Khói lửa mạnh nóng bức luôn cháy sáng. Trong Địa Ngục của nẻo ác như vậy, có nước nóng trong cái vạc lớn, nước ấy sôi trào sùng sục, có cả trăm ngàn Câu chi na dữu đa hữu tình thấy đều bị ném vào nước nóng trong cái vạc ấy, ví như nồi nước sặc nấu chung các thứ đậu, lúc thì sôi sục hoặc trôi lên hoặc lộn xuống, chung nấu chín nát không có gián đoạn. Các hữu tình ấy trong Địa Ngục A Tỳ phải chịu khổ như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát dùng phương tiện nào vào ở trong ấy?”

Đức thế Tôn lại bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Giống như Chuyển Luân Thánh Vương vào vườn báu Ma Ni của cõi Trời vậy.

Như vậy, Thiện Nam Tử! Khi Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát vào Địa Ngục Đại A Tỳ thời thân ấy không hề có sự chướng ngại. Lúc đó tất cả dụng cụ gây khổ (Khổ Cụ) của Địa Ngục A Tỳ không thể bức ép thân của Bồ Tát, lửa mạnh của Địa Ngục ấy đều bị dập tắt, biến thành đất mát mẻ (thanh lương địa). Khi ấy Diêm Ma Ngục Tốt trong ngục sinh Tâm sanh nghi sợ lạ lòng chưa từng có, vì sao trong chỗ này đột nhiên biến thành tướng phi thường như vậy? “

Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát vào trong ngục ấy phá vạc nước sôi đó, dập tắt lửa mạnh. Hầm lửa lớn ấy biến thành ao báu với hoa sen trong ao, lớn như bánh xe.

Khi ấy, **Diêm Ma Ngục Tốt** (Yamapāla-purūṣā) thấy việc đó xong. Đem các khí cụ trị phạt như cung, kiếm, chùy, gậy, cung tên, bánh xe sắt, tam cổ xoa ... đi đến gặp **Diêm Ma Thiên Tử** (Yama-dharma-rāja: Diêm Ma Pháp Vương). Đến nơi rồi bạch rằng: “Đại Vương! Chắc Ngài đã hay biết, đất của Nghiệp Báo này, do việc gì mà thấy đều bị diệt hết? “

Lúc ấy Diêm Ma Thiên Tử nói rằng: “Vì sao đất Nghiệp Báo của người thấy đều bị diệt hết?”

Lại bạch Diêm Ma Thiên Tử rằng: “Địa Ngục Đại A Tỳ ấy biến thành nơi mát mẻ. Khi xảy ra việc như vậy, có một người sắc tướng đoan nghiêm, đầu búi tóc đội mũ báu màu nhiệm của cõi Trời, trang nghiêm thân ấy, vào trong Địa ngục phá vỡ vạc nước nóng, hầm lửa thành ao nước, trong ao có hoa sen lớn như bánh xe”.

Khi ấy Diêm Ma Thiên Tử dùng Tâm chân thật suy nghĩ: “Người ở cõi Trời nào mà có uy lực như thế? Là Trời Đại Tự Tại, là hàng Na La Diên ...v...v... đến Địa Ngục ấy biến hiện không thể nghĩ bàn như vậy? Hay là uy thần của Đại Lực Thập Đầu La Sát biến hóa ư?”

Bay giờ Diêm Ma Thiên Tử dùng Thiên Nhân Thông quán khắp các cõi Trời. Quán chư Thiên xong, lúc đó lại quán Địa Ngục A Tỳ thời nhìn thấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Thấy như vậy xong, mau chóng đi đến chỗ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Đến xong, cúi đầu lễ bàn chân của Ngài rồi phát lời thành thật, dùng Kệ khen rằng:

Quy mạng Liên Hoa Vương  
Đại Bi Quán Tự Tại.  
Đại Tự Tại Cát Tường,  
Hay cho **Nguyện** hữu tình.  
Đủ sức đại uy thần  
Giáng phục rất bạo ác.  
Nẻo tối làm đèn sáng  
Kẻ thấy đều không sợ.  
Thị hiện trăm ngàn tay  
Mắt ấy cũng như thế  
Đầy đủ mười một mặt  
Trí như bốn biển lớn.  
Yêu thích Pháp vi diệu  
Vì cứu các hữu tình.  
Rùa, cá, hàng Thủy Tộc  
Trí tối thượng như núi  
Ban báu cứu Quần Sinh,  
Tối Thượng Đại Cát Tường  
Đủ Phước Trí trang nghiêm  
Vào Địa Ngục A Tỳ  
Biến thành đất mát mẻ  
Các Trời đều cúng dường  
Đỉnh lễ Thí Vô Úy  
Nói sáu Ba La Mật  
Luôn thấp đèn đuốc Pháp  
Mắt Pháp hơn mặt trời (nhật minh: ánh sáng của mặt trời)  
Sắc tướng diệu đoan nghiêm  
Thân tướng như núi vàng  
Bụng chứa biển Pháp sâu  
Tương ứng ý Chân Như  
Trong miệng Diệu Đức hiện  
Gom chứa **Tam Ma Địa** (Samādhi)  
Vô số trăm ngàn vạn  
Có vô lượng khoái lạc  
Tiên tối thượng đoan nghiêm  
Sợ hãi trong nẻo ác  
Gông cùm được giải thoát  
Cho tất cả không sợ  
Chúng Quyên Thuộc vây quanh  
Ước Nguyện đều như ý  
Như được báu Ma Ni  
Phá hoại thành (cái thành) Quỷ đói  
Khai mở nẻo vắng lặng (Tịch Tĩnh Đạo)  
Cứu độ bệnh Thê Gian

Như lọng che nơi phượng  
**Nan Đà** (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda)  
Hai Long Vương quần nách  
Tay cầm dây Bất Không  
Hiện vô số Uy Đức  
Hay phá sợ ba cõi (Tam Giới Bồ: sự sợ hãi trong ba cõi)  
**Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi), **Dược Xoa** (Yakṣa)  
**La Sát** (Rākṣasa) với **Bộ Đa** (Bhūta)  
**Vĩ Đa** (Vetāla), **Noa Chi Nễ** (Dākiṇī)  
Cùng với **Củng Bạ Noa** (Kumbhaṇḍa)  
**A Bát Sa Ma La** (Apasmāra)  
Thấy đều ôm sợ hãi  
Mắt hoa Ưu Bát La  
Minh Chủ Thí Vô úy  
Tất cả nhóm phiền não  
Mọi thứ đều giải thoát  
Vào ở vi trần số  
Trăm ngàn Tam Ma Địa  
Mở bày các cảnh giới  
Tất cả trong nẻo ác  
Đều khiến được giải thoát  
Thành tựu Đạo Bồ Đề  
Khi ấy, Diêm Ma Thiên Tử dùng mọi loại khen ngợi cúng dường Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát xong, liền nhiễu quanh ba vòng rồi lui về chỗ của mình (Bản Xứ).

\_Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát ấy cứu nổi khổ đó xong rồi quay lại đến ở trong Hội này ư?”

Đức Phật bảo Trừ Cái Chướng Bồ Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát ấy từ Địa Ngục Đại A Tỳ ra xong lại vào thành lớn của Quỷ đói. Trong đó có vô số trăm ngàn Quỷ đói với miệng phát ra lửa nóng đốt cháy mặt mày, hình thể khô gầy, đầu tóc rối tung, lông trên mình dựng đứng, bụng lớn như ngọn núi, cổ nhỏ như cây kim.

Khi Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đi đến thành lớn của Quỷ đói thời cái thành đang rực cháy lửa Nghiệp ấy đều tự diệt hết, biến thành mát mẻ. Thời có một Quỷ Tướng giữ cửa cầm gậy sắt nóng, hình thể to lớn xấu xí, đôi mắt đỏ ngầu phát khởi tâm lành: “*Nay tôi nay chẳng thể thủ hộ đất của nghiệp ác như vậy*”.

Lúc đó, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát khởi Tâm Đại Bi, nơi mười đầu ngón tay mỗi mỗi đều tuôn ra giòng sông, lại ở ngón chân cũng đều tuôn ra giòng sông, mỗi một lỗ chân lông đều tuôn ra giòng sông lớn. Các Quỷ đói ấy uống nước trong giòng sông ấy, lúc uống nước ấy thì cổ họng mở lớn, thân tướng đầy đủ, lại được mọi thức ăn uống thượng vị thấy đều no đủ.

Các Quỷ đói này đã được lợi ích an vui như vậy, trong tâm của mỗi một Quỷ đói đều suy xét, chân thành suy nghĩ rằng: “Vì sao **người Nam Thiệm Bộ Châu** (Jambudvīpakā) thường được mát mẻ, an ổn, khoái lạc? Ở trong cõi ấy hoặc có người khéo hay thường làm cung kính hiếu dưỡng cha mẹ? Hoặc có người khéo hay hành Tuệ Thí tuân phục bậc Thiện Tri Thức? Hoặc có người Thông Tuệ hiểu đạt, thường ưa thích Đại Thừa? Hoặc có người khéo hay thường hành tám Thánh Đạo? Hoặc có người khéo hay đánh gõ chuông mõ? Hoặc có người khéo hay tu sửa chôn Tăng Già Lam bị phá hoại? Hoặc có người khéo hay tu sửa tháp Phật? Hoặc có người khéo hay tu sửa Tháp

Tướng Luân bị phá hư? Hoặc có người khéo hay cúng dường tôn trọng Pháp Sư? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi Đức Như Lai kinh hành? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi Bồ Tát kinh hành? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi Bích Chi Phật kinh hành? Hoặc có người khéo hay thấy được nơi A La Hán kinh hành?”

Tác suy nghĩ đó: “*Nam Thiệm Bộ Châu có các việc tu hành thuộc nhóm như vậy*”.

Lúc ấy trong Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** (Kāraṇḍa-vyūha) tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu, các Quỷ đó được nghe âm thanh ấy thời chỗ chấp **Thân Kiến** tuy như núi cao với các phiền não đều được chày Kim Cương Trí phá hoại không dư sót, liền được vãng sinh về Thế Giới Cực Lạc Thế giới, đều làm Bồ Tát tên là **Tùy Ý Khẩu** (Akaṅkṣita-mukhā)

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát cứu nỗi khổ này xong, lại đi qua phương khác, trong các Thế Giới cứu độ hữu tình.

Lúc đó Trừ Cái Chướng lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đi đến chôn này cứu độ hữu tình ư?”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Này Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó luôn cứu độ vô số trăm ngàn Câu chi na đữu đa hữu tình, không có lúc ngưng nghỉ, đầy đủ Đại Uy Lực hơn cả Như Lai”.

Trừ Cái Chướng bạch rằng: “Thế Tôn! Vì sao Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát có Đại Uy Thần Lực như vậy?”

Đức Phật bảo: “Thiện Nam Tử! Ở kiếp quá khứ có Đức Phật ra đời, hiệu là **Vĩ Bát Thi** (Vipāsyī) Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Vào thời đó, Ta làm con của một nhà Trưởng Giả, tên là **Diệu Hương Khẩu** (Sugandha-mukha) ở chỗ của Đức Phật ấy đã nghe được Công Đức Uy Thần của Quán Tự Tại Bồ Tát”.

Thời Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch rằng: “Đức Thế Tôn đã nghe Công Đức Uy Thần của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thì việc ấy như thế nào?”

Đức Thế Tôn bảo rằng: “Quán Tự Tại Bồ Tát, ở trong mắt của Ngài hiện ra **mặt trời** (Āditya), **mặt trăng** (Candra), ở vàng trán hiện ra **Trời Đại Tự Tại** (Maheśvara), ở vai hiện ra **Trời Phạm Vương** (Brahma-rāja), ở trái tim hiện ra **Trời Na La Diên** (Nārāyaṇa), răng nanh hiện ra **Trời Đại Biện Tài** (Sarasvatī), miệng hiện ra **Phong Thiên** (Vāyu), lỗ rốn hiện ra **Địa Thiên** (Pṛthivī), cái bụng hiện **Thủy Thiên** (Varuṇa). Thân của Quán Tự Tại hiện ra các Trời như thế.

Thời Quán Tự Tại Bồ Tát bảo Đại Tự Tại Thiên Tử rằng: “Ông ở thời Mạt Pháp nơi đời vị lai. Trong cõi hữu tình có chúng sanh chấp trước Tà Kiến đều nói rằng ông từ vô thủy đến nay làm bậc Đại Chủ Tể mà hay sinh ra tất cả hữu tình. Khi ấy chúng sinh mất Đạo Bồ đề, ngu si mê hoặc mà nói lời như vậy:

Thân lớn như hư không

Dùng Đại Địa làm Tòa

Cảnh Giới với Hữu Tình

Đều ra từ Thân đó

Như vậy Thiện nam tử! Ta ở chỗ Tỳ Bát Thi Như Lai, sau khi nghe điều đó xong, lại có Đức Phật ra đời, hiệu là **Thức Khí** (Śikhi) Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.



Này Trừ Cái Chướng! Vào Thời đó, Ta là **Dũng Thí Bồ Tát Ma Ha Tát** (Dāna-sūra), ở chỗ Đức Phật ấy được nghe Công Đức Uy Thần của Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát “.

Trừ Cái Chướng nói: “Đức Thế Tôn đã nghe Công Đức Uy Thần của Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thì việc ấy như thế nào?”

Đức Phật nói: “Lúc đó, trong Hội của Đức **Thức Khí Như Lai** có tất cả **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dược Xoa** (Yakṣa), **A Tô La** (Asura), **Nghiệt Lỗ Noa** (Garuḍa), **Ma Hộ La Nga** (Mahoraga), **Người** (Manuṣya) với **Phi Nhân** (Amanuṣya) thấy đều đến tập hội. Lúc Đức Thế Tôn ở trong Chúng đó muốn nói Pháp thời miệng phóng ra các ánh sáng đủ màu, ấy là màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, màu hồng ánh sáng hồng, màu **Pha Chi Ca** (Sphaṭika) ánh sáng Pha Chi Ca, màu vàng rờn ánh sáng vàng rờn. Ánh sáng ấy chiếu khắp tất cả Thế Giới ở mười phương, ánh sáng ấy quay trở lại nhiều quanh Đức Phật ba vòng, rồi nhập vào trong miệng.

Thời trong Hội ấy có **Bảo Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Ratna-pāṇi) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính, bạch Đức Thế Tôn rằng: “Do Nhân nào, Duyên nào mà hiện ra điềm lành này?”

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Thế Giới Cự Lạc có Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó.

Lúc Quán Tụ Tại đến nơi này thời hiện ra mọi loại cây hoa **Kiếp Thọ** (Kalpa-vṛkṣa), cây hoa **Cự Mẫu Na** (Kumuda), cây hoa **Chiêm Ba Ca** (Campaka). Lại hiện ra đủ mọi loại hoa, ao báu, cây báu, tuôn mưa mọi loại hoa màu nhiệm. Lại tuôn mưa các vật báu, trân châu, Lưu Ly, vỏ ốc lông lánh, ngọc bích, San Hô, ... Lại tuôn mưa áo Trời như mây hạ xuống.

Lúc đó vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc hiện ra bảy báu là: **Kim Luân báu** (Suvarṇa-cakra-ratna), **Voi báu** (Hasti-ratna), **Ngựa báu** (Aśva-ratna), **Ngọc báu** (Maṇi-ratna), **người Nữ báu** (Strī-ratna), **Chủ Kho Tàng báu** (Gṛhapati-ratna), **Chủ Binh báu** (Pariṇāyaka-ratna). Lúc Bảy báu như vậy xuất hiện thời đất ấy đều biến thành màu vàng rờn.

Khi ấy, lúc Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rời khỏi Thế Giới **Cự Lạc** (Sakhavatī) thời mặt đất chuyển động theo sáu cách.

Bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Vi Nhân Duyên gì mà hiện ra điềm lành này?”

Đức Phật nói: “Này Thiện Nam Tử! Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát đó muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó”

Khi ấy lại tuôn mưa các thứ hoa màu nhiệm thích ý với hoa sen màu nhiệm.

Thời Quán Tụ Tại Bồ Tát tay cầm hoa sen ngàn cánh tỏa ánh sáng vàng chói, đi đến nơi Đức Phật ngự, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, cầm hoa sen đó dâng lên Đức Thế Tôn: “*Hoa sen này do Đức Phật Vô Lượng Thọ (Amitāyus) sai con đem đến dâng*”

Đức Thế Tôn nhận hoa sen đó rồi để ở bên trái.

Đức Phật bảo: “Này Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát! Nay ông hiện Thần Lực Công Đức Trang Nghiêm đó thời ý của ông thế nào”

Quán Tụ Tại nói: “Con vì muốn cứu độ các hữu tình trong tất cả nẻo ác. Ấy là tất cả Quỷ đói, Địa Ngục A Tỳ, Địa Ngục Hắc Thằng, Địa Ngục, Đẳng Hoạt, Địa Ngục Thiêu Nhiên, Địa Ngục Đường Ổi, Địa Ngục Hoạch Thang, Địa Ngục Hàn Băng....

Hết thầy chúng sinh trong Đại Địa Ngục của nhóm như vậy, con đều cứu bạt, lia các nẻo ác, sẽ được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Khi ấy, Quán Tự Tại Bồ Tát nói như vậy xong, đĩnh lễ bàn chân của Đức Phật. Lễ xong rồi đi, đột nhiên chẳng hiện giống như lửa nóng nhập vào hư không.

Bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát bạch rằng “Thế Tôn! Nay con có điều nghi, muốn hỏi Đức Như Lai. Nguyên hễ vì con tuyên nói! Quán Tự Tại Bồ Tát có Phước Đức gì mà có thể hiện Thần Lực đó?”

Đức Phật nói: “Nhu căng già sa số Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác. Dem áo màu nhiệm của cõi Trời cùng với dùng Cà Sa, thức ăn uống, thuốc thang, vật dụng ngồi nằm.... cúng dường chư Phật như vậy thời Phước Đức đạt được bằng với Phước một sợi lông của Quán Tự Tại Bồ Tát; lượng đó không có khác.

Này Thiện Nam Tử! Như bốn Châu lớn, trong một năm mười hai tháng, ngày đêm thường tuôn mưa lớn thời Ta có thể đếm được mỗi một hạt mưa ấy. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như biển lớn sâu rộng tám vạn bốn ngàn du thiện na. Nước của bốn biển lớn như vậy, Ta có thể đếm được mỗi một giọt. Thiện nam tử! Phước đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như bốn Châu lớn. Hết thầy loài hữu tình có bốn chân như: sư tử, voi, ngựa, cọp, sói, gấu, nai, bò, dê.... Tất cả những loài có bốn chân như vậy thời Ta có thể đếm được hết thầy sợi lông trên mỗi một thân. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như có người dùng vàng, báu của cõi Trời tạo làm hình tượng Như Lai nhiều như số bụi nhỏ rơi ở một ngày đều được thành tựu mọi thứ cúng dường thời Phước Đức đã được, Ta đều có thể đếm được số lượng ấy. Thiện Nam Tử! Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thời Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như tất cả rừng cây, Ta có thể đếm được số của mỗi một lá. Còn Phước Đức có được của Quán Tự Tại Bồ Tát thì Ta chẳng thể nói hết số lượng.

Thiện Nam Tử! Lại như bốn Châu lớn. Hết thầy người nam, người nữ, đồng nam, đồng nữ... những người như thế đều thành Thánh Quả: Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, A La Hán, Duyên Giác Bồ Đề... hết thầy Phước Đức như vậy đều bằng Phước một sợi lông của Quán Tự Tại Bồ Tát, lượng ấy không có khác”.

Bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Từ xưa đến nay, con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe chư Phật Như Lai có Phước Đức như vậy!

Thế Tôn! Quán Tự Tại còn ở địa vị Bồ tát, vì sao mà có Phước Đức như vậy?”

Đức Phật bảo: “Này Thiện Nam Tử! Chẳng riêng cõi này, chỉ một thân Ta cho đến vô số Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác ở phương khác đều họp ở một chỗ, cũng chẳng thể nói hết số lượng Phước Đức của Quán Tự Tại Bồ Tát.

Thiện Nam Tử! Ở Thế Giới này, nếu có người hay nhớ niệm tên của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát thì người đó sau này xa lìa các khổ luân hồi, sanh, già, bệnh, chết, cũng như **Nga Vương** (vua của ngồng trời) theo gió mà đi, mau được vắng sanh về Thế Giới Cực Lạc, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, nghe được Diệu Pháp. Người như vậy vĩnh viễn chẳng bị khổ luân hồi, không có: tham sân si, không có: già bệnh chết, không có: khổ đói khát, không chịu khổ sinh thân nơi bào thai, nương nhờ uy lực của Pháp, hóa sinh trong hoa sen, thường ở cõi ấy hầu cận Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, cứu độ tất cả hữu tình, đều được giải thoát, mãn Nguyên bèn chắc”.

\_Lúc đó, Bảo Thủ Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Quán Tự Tại này ở vào thời nào mà cứu độ tất cả hữu tình đều được giải thoát, mãn Nguyên bền chắc?”

Đức Thế Tôn bảo: “Vô số hữu tình thường chịu sanh tử luân hồi không ngưng nghỉ. Quán Tự Tại đó vì muốn cứu độ hữu tình như vậy chứng đạo Bồ Đề, nên tùy theo loại hữu tình mà hiện thân nói Pháp.

Người cần hiện thân Phật để hóa độ, liền hiện thân Phật vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Bồ Tát để hóa độ, liền hiện thân Bồ Tát vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Duyên Giác để hóa độ, liền hiện thân Duyên Giác vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Thanh Văn để hóa độ, liền hiện thân Thanh Văn vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Đại Tự Tại Thiên để hóa độ, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Na La Diên Thiên để hóa độ, liền hiện thân Na La Diên Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Phạm Vương để hóa độ, liền hiện thân Phạm Vương vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Đế Thích để hóa độ, liền hiện thân Đế Thích vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Nhật Thiên Tử để hóa độ, liền hiện thân Nhật Thiên Tử vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Nguyệt Thiên Tử để hóa độ, liền hiện thân Nguyệt Thiên Tử vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Hỏa Thiên để hóa độ, liền hiện thân Hỏa Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Thủy Thiên để hóa độ, liền hiện thân Thủy Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Phong Thiên để hóa độ, liền hiện thân Phong Thiên vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Rồng để hóa độ, liền hiện thân Rồng vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Tàn Na Dạ Ca để hóa độ, liền hiện thân Tàn Na Dạ Ca vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Dược Xoa để hóa độ, liền hiện thân Dược Xoa vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Đa Văn Thiên Vương để hóa độ, liền hiện thân Đa Văn Thiên Vương vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Nhân Vương để hóa độ, liền hiện thân Nhân Vương vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân Tể Quan để hóa độ, liền hiện thân Tể Quan vì họ nói Pháp.

Người cần hiện thân cha mẹ để hóa độ, liền hiện thân cha mẹ vì họ nói Pháp.

Này Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát tùy theo hữu tình ấy cần thân nào có thể hóa độ được liền hiện thân như vậy vì họ nói Pháp, cứu các hữu tình khiến sẽ chứng địa Niết Bàn của Như Lai”.

\_Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch với Đức Thế Tôn rằng: “Con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe việc hiếm có chẳng thể luận bàn như vậy!

Thế Tôn! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát có việc chẳng thể luận bàn như vậy! Thật chưa từng có !”

Đức Phật bảo:”Này Thiện Nam Tử ! Hàng Kim Cương vây quanh cõi Nam Thiệm Bộ Châu này có vô số trăm ngàn vạn câu chi na dữu đa **A Tô La** (Asura) ở trong đó.

Thiện Nam Tử! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát hiện thân A Tô La vì A Tô La đó nói Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** này. Chúng A Tô La được nghe Kinh đó đều phát tâm **Từ Thiện** rồi dùng lòng bàn tay nâng bàn chân của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, nghe Chỉnh Pháp này đều được an vui.

Nếu có người được nghe Kinh Vương như vậy mà hay đọc tụng thì người đó nếu có năm Nghiệp Vô Gian đều được tiêu trừ. Lúc lâm chung thời có mười hai Đức Như Lai đi đến nghênh tiếp rồi bảo người đó rằng: “Thiện Nam Tử! Đừng nên sợ hãi! Người đã nghe Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương** đó chỉ bày mọi con đường vắng sanh về Thế Giới Cực Lạc, có tàn lọng vi diệu, mào Trời, châu ngọc đeo tai, quần áo thượng diệu... Hiện tướng như thế thì khi mệnh chung, quyết định được sinh về Thế Giới Cực Lạc.

Này Bảo Thủ! Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát tối thắng không thể sánh, hiện thân A Tô La khiến cho A Tô La ấy sẽ được địa Niết Bàn”.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát cúi đầu mặt sát đất, lễ bàn chân của Đức Thế Tôn. Lễ xong rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG  
\_QUYỂN THỨ NHẤT (Hết)\_